



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Bến Tre

Số 44

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- | | | |
|------------|--|----|
| 19-03-2021 | Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ban hành Quy chế công nhận, thu hồi, xóa tên các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Bến Tre. | 2 |
| 22-03-2021 | Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. | 24 |

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 19 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công nhận, thu hồi, xóa tên các danh hiệu
trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”
tỉnh Bến Tre**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 447/TTr-SVHTTDL ngày 12 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận, thu hồi, xóa tên các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công nhận, thu hồi các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Bến Tre.

3. Việc công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Ấp, khu phố văn hóa” trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Công nhận, thu hồi, xóa tên các danh hiệu trong Phong trào
“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Bến Tre**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về

a) Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, điều kiện công nhận, công nhận lại các danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”; “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”; “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

b) Thu hồi các danh hiệu: “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “xã, phường, thị trấn văn hóa”; xóa tên các danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

c) Quy chế này, tại Điều 9, Điều 10 không áp dụng cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong khối lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” là xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới quy định tại Quy chế này.

2. Công nhận danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” là phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị quy định tại Quy chế này.

3. Công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên và chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân, địa phương nắm vững và tự giác tham gia thực hiện tiêu chuẩn công nhận danh hiệu: “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

2. Việc bình xét công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” phải đảm bảo theo nguyên tắc chính xác, công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn trình tự, thủ tục theo Quy chế này.

Điều 4. Thẩm quyền, thời hạn công nhận các danh hiệu văn hóa

1. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

2. Danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

3. Danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Chương II

TIÊU CHUẨN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU TRONG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

Mục 1

DANH HIỆU “XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

Điều 5. Tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

1. Giúp nhau phát triển kinh tế

a) Thực hiện tốt công tác giảm nghèo; các hoạt động vì người nghèo, góp phần giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh (khu vực nông thôn);

b) Từ 70% trở lên hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng; không còn nhà tạm, dột nát;

c) Từ 98% trở lên hộ gia đình có điện sử dụng thường xuyên, an toàn từ các nguồn;

d) Có trên 80% hộ gia đình sản xuất nông nghiệp được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

đ) Có trên 70% hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác hoặc liên kết phát triển kinh tế;

e) Có nhiều hình thức hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động, tạo nhiều việc làm ổn định cho người dân;

g) Mức thu nhập bình quân đầu người của xã hàng năm đều tăng tương ứng với xây dựng nông thôn mới;

h) Các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn được xây dựng theo hướng quy hoạch chuẩn nông thôn mới, cụ thể các tuyến đường liên xóm, liên tổ phải được cứng hóa từ 30% trở lên, đảm bảo 100% đường khu dân cư sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Ấp văn hóa”

a) Trên 80% gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm; trên 65% hộ gia đình văn hóa được công nhận đạt chuẩn “Gia đình văn hóa” 5 năm liên tục trở lên;

b) Trên 80% hộ gia đình cải tạo vườn tạp, xây dựng mô hình “vườn xanh - sạch - đẹp và hiệu quả”, không bỏ đất lãng phí quá 1%/diện tích, khuôn viên nhà ở thông thoáng, cao ráo xanh, sạch, đẹp;

c) Có trên 20% hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

d) Hàng năm, có trên 80% Tổ nhân dân tự quản được Ủy ban nhân dân xã công nhận đạt vững mạnh; trên 65% Tổ nhân dân tự quản được công nhận vững mạnh 5 năm liên tục trở lên;

đ) Trên 50% “Ấp văn hóa” được công nhận và giữ vững danh hiệu liên tục từ 5 năm trở lên;

e) Có 50% “Ấp văn hóa” trở lên vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng xã có cơ sở vật chất, đầy đủ trang thiết bị; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) 100% ấp có Nhà văn hóa - Khu thể thao ấp hoặc liên ấp, trong đó 50% Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) 100% áp dụng trì được tự điểm văn hóa gia đình (đội, nhóm, câu lạc bộ); phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã có tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng; tổ chức thi đấu các môn thể thao;

d) Di tích lịch sử - văn hóa; cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt truyền thống văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn

a) Có trên 80% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trên 90% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn được công nhận “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; cơ sở tín ngưỡng, cơ sở thờ tự của các tôn giáo đóng trên địa bàn thực hiện tốt nếp sống văn minh;

c) Có chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định; đối với những chợ không có trong quy hoạch thì cần có định hướng xây dựng chợ phù hợp với định hướng quy hoạch và theo hướng văn minh;

d) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

đ) Khu vực công cộng (chợ, bến xe, trường học, trạm xá, ...) phải có nhà vệ sinh, dụng cụ thu gom rác, đáp ứng đầy đủ nhu cầu nước sử dụng và có hệ thống thoát nước thải thông thoáng, không gây ứ đọng;

e) Có 100% áp tổ chức làm vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải đến nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc thu, gom và xử lý rác thải, chất thải theo quy định về vệ sinh môi trường; hàng tháng (vào những ngày cuối tháng) tổ chức tổng vệ sinh cảnh quan môi trường trong toàn xã;

g) Trên 90% hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó trên 50% số hộ sử dụng nước sạch;

h) Từ 95% trở lên hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ);

i) Mỗi xã hoặc liên xã đều có quy hoạch nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch;

k) Thực hiện nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả việc thực hiện các nội dung, tiêu chí, danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm; không để trọng án hình sự và tội phạm nghiêm trọng xảy ra; không có công dân của khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên. Nếu xảy ra tội phạm phải được phát hiện và báo cáo ngay cấp trên có thẩm quyền để xử lý kịp thời;

- Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của khu dân cư gây ra ở cộng đồng;

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; giảm tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác so với năm trước;

- Phát huy phong trào đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn;

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nội dung, tiêu chí “Xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”;

l) Hàng năm, có 70% số ấp trở lên được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; xã được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và “Xã lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”.

5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) Trên 90% người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Trên 80% hộ gia đình tham gia đóng góp thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia đóng góp tiền của, công sức xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

c) 100% khu dân cư thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy tính tự quản và vai trò của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức xã hội trong việc xây dựng quê hương, xây dựng cộng đồng dân cư; không để khiếu kiện đông người, trái pháp luật;

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch, hoạt động đúng pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại;

đ) Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của người nước ngoài và vàng mã trên đường đưa tang; thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động văn hóa, văn nghệ cộng đồng (nhạc sống, nhạc tang, karaoke...) theo quy định, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong đời sống cộng đồng xã hội;

e) Hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hàng năm được cấp trên đánh giá từ khá trở lên.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi

tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

Mục 2

DANH HIỆU

“PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”, “THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

Điều 7. Tiêu chuẩn công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch

a) Có quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa - xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (*kể từ khi quy hoạch được phê duyệt*) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý Nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng “Gia đình văn hóa”, “Áp, khu phố văn hóa”

a) Trên 85% hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm; trên 80% hộ gia đình văn hóa được công nhận đạt chuẩn 03 (ba) năm liên tục trở lên;

b) Trên 60% nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) Hàng năm, trên 80% Tổ nhân dân tự quản được công nhận đạt vững mạnh; trên 65% Tổ nhân dân tự quản được công nhận vững mạnh 05 năm liên tục trở lên;

d) Trên 80% “Áp, khu phố văn hóa” được công nhận và giữ vững liên tục 06 (sáu) năm trở lên;

đ) 100% khu dân cư vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

e) Trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn được công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn

hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”; 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa liên tục từ 05 năm trở lên.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị

a) Trên 80% hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Cơ sở tín ngưỡng, cơ sở thờ tự của các tôn giáo đóng trên địa bàn thực hiện tốt nếp sống văn minh; chợ đóng trên địa bàn xây dựng theo chuẩn văn minh;

c) Không có trường hợp lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông; không coi nói, không làm mái che, mái che di động lấn chiếm không gian mặt bằng, đặt biển hiệu, bảng quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

d) Nơi công cộng có trồng cây xanh và đảm bảo có bãi đậu xe (đạt chuẩn theo qui định chuyên ngành); tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước; đường phố, ngõ hẻm nội thị được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, thông thoáng, đảm bảo xanh, sạch, đẹp; có bó lán hành lang vỉa hè; đảm bảo hệ thống thoát nước tại khu dân cư; các tuyến đường lộ, hẻm đảm bảo có đèn chiếu sáng đô thị theo quy định;

đ) Đảm bảo vệ sinh môi trường; có tổ chức thu gom rác thải theo quy định; 100% hộ gia đình có đăng ký thu gom rác thải; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường; hàng tháng (vào những ngày cuối tháng) thực hiện tổng vệ sinh môi trường trên toàn địa bàn phường, thị trấn;

e) Xây dựng quan hệ tình làng nghĩa xóm, cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau giảm nghèo; hợp tác phát triển kinh tế;

g) Thực hiện nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả việc thực hiện các nội dung, tiêu chí, danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:

- Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa các loại tội phạm; không để trọng án hình sự và tội phạm nghiêm trọng xảy ra; không có công dân của khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên. Nếu phát hiện tội phạm phải được báo cáo ngay cấp thẩm quyền để xử lý kịp thời;

- Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của khu dân cư gây ra ở cộng đồng;

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; giảm tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác so với năm trước;

- Phát huy phong trào đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở địa phương;

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các nội dung, tiêu chí “Phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”;

h) Hàng năm, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” và lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao

a) Có quy hoạch và từng bước xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng phường, thị trấn có thiết chế hoạt động văn hóa - thể thao; ổn định về tổ chức; bảo đảm về trang thiết bị để hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

b) Trên 80% khu dân cư có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao phù hợp, hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên hoạt động tụ điểm văn hóa gia đình (đội, nhóm, câu lạc bộ) trong khu dân cư; hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động thể dục - thể thao và hoạt động câu lạc bộ. Hàng năm, phường, thị trấn có tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn nghệ quần chúng; tổ chức thi đấu các môn thể thao;

d) Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương

a) Trên 95% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 100% khu dân cư thực hiện tốt quy ước cộng đồng; trên 85% Tổ nhân dân tự quản hoạt động thường xuyên hàng tháng và có trên 80% đại diện hộ gia đình trong tổ tham dự họp; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

c) Tổ chức các hoạt động để Nhân dân tham gia giám sát chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ; các hoạt động quảng cáo phải đi vào nề nếp, đúng quy định pháp luật;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại;

e) Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của người nước ngoài và vàng mã trên đường đưa tang; thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động văn hóa, văn nghệ cộng đồng (nhạc sống, nhạc tang, karaoke...) theo quy định, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong đời sống cộng đồng xã hội;

g) Hàng năm, hệ thống chính trị và đoàn thể được cấp trên đánh giá từ khá trở lên.

Điều 8. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6 Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Mục 3

DANH HIỆU “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA, “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Điều 9. Tiêu chuẩn công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (đủ điều kiện xét thi đua) trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến trở lên”;

b) Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở

a) Trên 95% cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, số còn lại không có trường hợp vi phạm nghiêm trọng;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín, dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; Bài trí khuôn viên công sở đảm bảo trang nghiêm, lịch sự, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc”;

đ) 100% gia đình cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ cuộc họp Tổ nhân dân tự quản hàng tháng nơi cư trú; được công nhận đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” và các tiêu chí, danh hiệu lồng ghép trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

e) Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia tốt các cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan, giao lưu văn nghệ - thể thao do ngành chuyên môn và ngành cấp trên tổ chức; tham gia tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nơi cơ quan, đơn vị đóng trụ sở;

g) Hàng năm, được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3. gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; thực hiện tốt “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; không có trường hợp vi phạm an toàn giao thông và tai nạn giao thông do lỗi chủ quan;

b) Tuyên truyền, vận động 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu và có trách nhiệm vận động gia đình, người thân không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của người nước ngoài và vàng mã trên đường đưa tang; thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động văn hóa, văn nghệ cộng đồng (nhạc sống, nhạc tang, karaoke...) theo quy định, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong đời sống cộng đồng xã hội;

c) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ và cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

đ) Hàng năm, Đảng bộ, Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên đều được công nhận từ khá trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) Trên 80% công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động; không để xảy ra đình công hoặc ngừng việc tập thể;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động; an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại doanh nghiệp; phòng chống cháy nổ;

c) Trên 80% người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có trường hợp mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không có người hút thuốc lá tại nơi làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc;

g) Khuyến khích thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần, giáo dục đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho người lao động trong

doanh nghiệp; tạo điều kiện cho công nhân lao động tham gia tốt các cuộc hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ - thể thao theo qui định của ngành cấp trên và tham gia tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” nơi đơn vị đóng trụ sở;

h) Hàng năm, được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động

a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định; có ký kết thỏa ước lao động tập thể với đại diện người lao động (Công đoàn cơ sở) và tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật lao động;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động gương mẫu và có trách nhiệm vận động gia đình, người thân không rải tiền Việt Nam, các loại tiền của người nước ngoài và vàng mã trên đường đưa tang; thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động văn hóa, văn nghệ cộng đồng (nhạc sống, nhạc tang, karaoke...) theo quy định, nhằm đảm bảo an ninh trật tự và bảo vệ môi trường trong đời sống cộng đồng xã hội;

c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Nhân đạo, từ thiện” và các cuộc vận động xã hội khác; thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp;

d) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật; không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, chết người; không để người lao động đình công, lãn công;

đ) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật; không sử dụng chất cấm trong sản xuất làm ra sản phẩm;

e) Các tổ chức chính trị - xã hội hàng năm đều đạt từ khá trở lên.

Điều 11. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Chương III
QUY ĐỊNH THU HỒI, XÓA TÊN DANH HIỆU VĂN HÓA
SAU CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI

Mục 1
THU HỒI, XÓA TÊN DANH HIỆU VĂN HÓA
SAU CÔNG NHẬN VÀ CÔNG NHẬN LẠI

Điều 12. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

1. Thu hồi danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” được công nhận hai (02) năm đối với công nhận lần đầu và được công nhận lại sau 05 năm. Sau khi được công nhận danh hiệu văn hóa, xã, phường, thị trấn để vi phạm tiêu chí tại Điểm đ, Điểm e Khoản 1 Điều này, hoặc vi phạm 03 tiêu chí trở lên tại Khoản 1 Điều này trong 06 tháng liên lục (trừ Điểm đ, Điểm e) sẽ bị thu hồi danh hiệu:

a) Trên địa bàn có cơ sở sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư và có đơn thư khiếu nại, kiến nghị gửi đến ngành chức năng; chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, không duy trì thường xuyên tổng vệ sinh cảnh quan môi trường hàng tháng tại các khu dân cư trên địa bàn;

b) Để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm và ngộ độc thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều người tại cộng đồng; đồng thời, trên địa bàn còn tồn tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung cấp thực phẩm bẩn mất an toàn, được cơ quan chức năng kết luận;

c) Trên 10% hộ gia đình văn hóa trên địa bàn chưa thực hiện tốt quy định của Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Trên 20% Tổ nhân dân tự quản tại các khu dân cư chưa đảm bảo duy trì thường xuyên cuộc họp Tổ hàng tháng;

đ) Chưa đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, được cơ quan chức năng kết luận; 03 (ba) năm liên xã, phường, thị trấn không được công nhận là xã, phường, thị trấn an toàn về an ninh trật tự;

e) Trên địa bàn có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội gây bức xúc trong cộng đồng, được cơ quan chức năng kết luận;

g) Có từ 05 người dân trở lên của một xã, phường, thị trấn tham gia khiếu kiện vượt cấp sai quy định của pháp luật;

h) Nội bộ trong tổ chức Đảng, chính trị mất đoàn kết, được cơ quan chức năng kết luận;

i) Tham nhũng xảy ra trong nội bộ đơn vị, được cơ quan chức năng kết luận;

k) Hàng năm, có trên 30% khu dân cư không được công nhận danh hiệu “Áp, khu phố văn hóa”.

2. Công nhận lại sau khi bị thu hồi danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”

Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn tiếp tục phấn đấu lại và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Quy chế này, sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu trong năm sau; tiếp tục duy trì giữ vững danh hiệu hàng năm, sau 5 năm được công nhận lại.

Điều 13. Thu hồi danh hiệu “Xã, phường, thị trấn văn hóa”

Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn văn hóa” bị thu hồi, sẽ không công nhận lại. Các xã, phường, thị trấn văn hóa để vi phạm tiêu chí tại Khoản 6, Khoản 7 Điều này, hoặc vi phạm 03 tiêu chí trở lên tại Điều này trong 06 tháng liên tục (trừ Khoản 6, Khoản 7) sẽ bị thu hồi danh hiệu:

1. Hàng năm, không có kế hoạch cụ thể nâng chất danh hiệu văn hóa đã được công nhận theo hướng xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

2. Trên địa bàn có cơ sở sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư và có đơn thư khiếu nại, kiến nghị gửi đến ngành chức năng; chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, không duy trì thường xuyên tổng vệ sinh cảnh quan môi trường hàng tháng tại các khu dân cư trên địa bàn.

3. Để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm và ngộ độc thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều người tại cộng đồng; đồng thời, trên địa bàn còn tồn tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ cung cấp thực phẩm bẩn mất an toàn, được cơ quan chức năng kết luận;

4. Trên 10% hộ gia đình văn hóa trên địa bàn chưa thực hiện tốt quy định của Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

5. Trên 20% Tổ nhân dân tự quản ở các khu dân cư chưa đảm bảo duy trì thường xuyên cuộc họp Tổ hàng tháng;

6. Chưa đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, được cơ quan chức năng kết luận; 03 (ba) năm liên không được công nhận là xã, phường, thị trấn an toàn về an ninh trật tự;

7. Trên địa bàn phát sinh tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội gây bức xúc trong cộng đồng, được cơ quan chức năng kết luận.

8. Có từ 05 người dân trở lên của một xã, phường, thị trấn văn hóa tham gia khiếu kiện vượt cấp sai quy định của pháp luật;

9. Nội bộ trong tổ chức Đảng, chính trị mất đoàn kết, được cơ quan chức năng kết luận.

10. Tham nhũng xảy ra trong nội bộ đơn vị, được cơ quan chức năng kết luận.

11. Hàng năm, có trên 30% khu dân cư không được công nhận danh hiệu “Áp, khu phố văn hóa”.

Điều 14. Danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Xóa tên danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

Danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa” được công nhận lần đầu là từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký, sau 05 năm kể từ ngày công nhận lần đầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại. Sau khi được công nhận, cơ quan, đơn vị vi phạm một trong số các tiêu chí sau đây sẽ bị xóa tên danh hiệu:

a) Có trên 10% gia đình cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa thực hiện tốt quy định của Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

b) Có cán bộ, công chức, viên chức gây rối trật tự xã hội và tham gia vào các tệ nạn xã hội, được cơ quan chức năng kết luận;

c) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ mất đoàn kết, được cơ quan chức năng kết luận;

đ) Tham nhũng xảy ra trong đơn vị, được cơ quan chức năng kết luận;

e) Đảng bộ, Chi bộ, Chi đoàn xếp loại yếu kém.

2. Công nhận lại sau khi bị xóa tên danh hiệu “Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

Ban vận động xây dựng đời sống văn hóa cơ quan, đơn vị (gọi tắt Ban vận động cơ quan, đơn vị) tiếp tục phấn đấu lại và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này, sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu trong năm sau; tiếp tục duy trì giữ vững danh hiệu hàng năm, sau 5 năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại.

Điều 15. Danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Xóa tên danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

Danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” được công nhận lần đầu là từ 02 năm trở lên, sau 05 năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại. Sau khi được công nhận, đơn vị vi phạm một trong số các tiêu chí sau đây sẽ bị xóa tên danh hiệu:

a) Sản xuất còn gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư và có đơn thư khiếu nại, kiến nghị gửi đến ngành chức năng; không tham gia tổng vệ sinh cảnh quan môi trường do địa phương nơi doanh nghiệp trú đóng phát động;

b) Vi phạm về sử dụng chất cấm trong sản xuất làm ra sản phẩm; để xảy ra ngộ độc thực phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều người tại doanh nghiệp, được cơ quan chức năng kết luận;

c) Còn hộ gia đình lãnh đạo doanh nghiệp; trên 10% gia đình công nhân lao động chưa thực hiện quy định của Nhà nước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội;

d) Lãnh đạo doanh nghiệp bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên;

đ) Có 5% trở lên công nhân lao động gây rối trật tự xã hội, tham gia vào các tệ nạn xã hội, được cơ quan chức năng kết luận;

e) Để xảy ra đình công trái pháp luật hoặc khiếu kiện vượt cấp hoặc có công nhân lao động đơn vị tham gia đình công trái pháp luật hoặc khiếu kiện vượt cấp, được cơ quan chức năng kết luận;

g) Nội bộ mất đoàn kết, được cơ quan chức năng kết luận;

h) Tham nhũng xảy ra trong doanh nghiệp, được cơ quan chức năng kết luận;

i) Đảng bộ, Chi bộ, Chi đoàn xếp loại yếu kém;

k) Doanh nghiệp tuyên bố giải thể, phá sản.

2. Công nhận lại sau khi bị xóa tên danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

Ban vận động đơn vị tiếp tục phấn đấu lại và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này, sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công nhận danh hiệu trong năm sau; tiếp tục duy trì giữ vững danh hiệu hàng năm, sau 5 năm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại.

Mục 2

THẨM QUYỀN THU HỒI, XÓA TÊN DANH HIỆU VĂN HÓA SAU CÔNG NHẬN, CÔNG NHẬN LẠI

Điều 16. Thẩm quyền ra quyết định thu hồi, xóa tên các danh hiệu văn hóa

1. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ra quyết định thu hồi danh hiệu.

2. Danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ra quyết định xóa tên danh hiệu trong trường hợp công nhận lần đầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xóa tên danh hiệu trong trường hợp công nhận lại.

3. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi danh hiệu và không quy định công nhận lại.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Trên cơ sở tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn và Ban vận động ấp, khu phố triển khai thực hiện nghiêm những quy định trong Quy chế này; đồng thời, có kế hoạch củng cố nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa sau khi được công nhận.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) in ấn và cấp phát đến cơ sở mẫu Giấy công nhận danh hiệu: “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể sau đây có trách nhiệm hướng dẫn theo ngành dọc đến tận Tổ nhân dân tự quản; ấp, khu phố; xã, phường, thị trấn; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện và công nhận theo tiêu chí ngành, làm cơ sở cho việc công nhận các danh hiệu văn hóa:

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh chỉ đạo hướng dẫn nâng chất Cuộc vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; hướng dẫn xét công nhận danh hiệu lồng ghép “Người lớn gương mẫu”, “Trẻ em chăm ngoan”;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Ban Chỉ đạo huyện, thành phố tuyên truyền, vận động công dân từ 16 tuổi trở lên đăng ký tiêu chí “Người tốt, việc tốt”; “Tiêu chí văn hóa giao thông đường bộ”; xây dựng và xét công nhận danh hiệu “Gia đình thể thao”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” và “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

c) Sở Y tế hướng dẫn xây dựng các tiêu chí của ngành lồng ghép trong công nhận các danh hiệu văn hóa; xây dựng và công nhận danh hiệu “Gia đình sức khỏe”, “Ấp, khu phố sức khỏe”;

d) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng các tiêu chí ngành lồng ghép trong công nhận các danh hiệu văn hóa. Phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh hướng dẫn xây dựng và xét công nhận danh hiệu “Gia đình học tập”;

đ) Công an tỉnh hướng dẫn thực hiện các tiêu chí ngành lồng ghép trong công nhận các danh hiệu văn hóa; tổ nhân dân tự quản vững mạnh; Khu dân cư, xã, phường, thị trấn và cơ quan, đơn vị đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”. Phối hợp với các ngành có liên quan tuyên truyền thực hiện tiêu chí văn hóa giao thông đường bộ;

e) Sở Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các tiêu chí của ngành lồng ghép trong công nhận các danh hiệu; xây dựng và công nhận “Xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm” và “Xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em”;

g) Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện tiêu chí về môi trường lồng ghép trong công nhận các danh hiệu văn hóa;

h) Sở Công thương hướng dẫn xây dựng chợ văn minh;

i) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn cơ sở tín ngưỡng, cơ sở thờ tự của các tôn giáo thực hiện tốt nếp sống văn minh;

k) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn xây dựng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết phát triển kinh tế có hiệu quả;

l) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành trong hệ thống hỗ trợ cơ sở xây dựng mô hình phát triển các thành phần kinh tế; cung cấp tài liệu thành tựu khoa học kỹ thuật; triển khai ứng dụng các mô hình tiên bộ khoa học kỹ thuật;

m) Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng phát sóng về quy định công nhận, công nhận lại, thu hồi các danh hiệu văn hóa sau công nhận, công nhận lại;

n) Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”;

o) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ xây dựng và công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo chất lượng, bền vững;

p) Sở Xây dựng hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch đô thị; đề xuất tham mưu về quy hoạch, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng; hướng dẫn phát triển nhà ở dân cư theo quy định chuyên ngành;

q) Sở Giao thông và Vận tải chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn địa phương lựa chọn quy mô xây dựng đường giao thông nông thôn đạt chuẩn theo hướng xây dựng nông thôn mới;

r) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu, đề xuất các nguồn đầu tư, hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn trong xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới và văn minh đô thị;

s) Sở Tư pháp phối hợp hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các danh hiệu văn hóa; phối hợp hướng dẫn xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung quy ước khu dân cư phù hợp theo quy định

t) Sở Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp theo quy định của Nhà nước;

u) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo hướng dẫn xây dựng và xét công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

v) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, định hướng về tư tưởng chỉ đạo và công tác tuyên truyền xây dựng các danh hiệu văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo chất lượng, bền vững;

x) Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

y) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các danh hiệu văn hóa trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo hệ thống dọc từ tỉnh đến cơ sở.

4. Ban Chỉ đạo các cấp có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các đối tượng quy định tại Điều 1 thực hiện nghiêm Quy chế này đến tận cơ sở hộ gia đình; tổ nhân dân tự quản; ấp, khu phố; xã, phường, thị trấn.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; huyện, thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, kế hoạch phân công phụ trách xã, phường, thị trấn hướng dẫn thực hiện Quy chế này theo hệ thống ngành dọc đến tận đoàn viên, hội viên chi, tổ hội của xã, phường, thị trấn; ấp, khu phố.

6. Ban Chỉ đạo các cấp theo dõi, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai, hướng dẫn đăng ký xây dựng và công nhận danh hiệu văn hóa và kiểm tra đánh giá chất lượng hàng năm.

Điều 18. Hình thức xử lý kỷ luật

1. Không xét thi đua năm đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương nếu để bị thu hồi, xóa tên danh hiệu văn hóa đã được công nhận.

2. Không xét thi đua năm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nếu có trên 30% xã, phường, thị trấn bị thu hồi danh hiệu văn hóa đã được công nhận.

Điều 19. Biểu dương, khen thưởng

1. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, khen thưởng danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

2. Danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, khen thưởng danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” lần đầu và mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

Điều 20. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 447/TTr-SNV ngày 12 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre như sau:

“Điều 2. Số lượng, chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã

1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã loại 3 được bố trí 18 người, gồm các chức vụ, chức danh cụ thể như sau:

a) Cán bộ cấp xã loại 3 gồm các chức vụ sau đây:

- Bí thư Đảng uỷ;
- Phó Bí thư Đảng uỷ (chuyên trách công tác Đảng) hoặc Thường trực Đảng uỷ (nơi không có Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách công tác Đảng);
- Chủ tịch Hội đồng nhân dân (chức danh kiêm nhiệm);
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- Trưởng khối vận - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân);
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

b) Công chức cấp xã loại 3 gồm các chức danh sau đây:

- Chỉ huy trưởng Quân sự;
- Văn phòng - Thống kê (phụ trách văn phòng, nội vụ, trực một cửa, thống kê, kinh tế, kế hoạch).
- Tài chính - Kế toán;
- Tư pháp - Hộ tịch (phụ trách tư pháp chung, hộ tịch kiêm bộ phận một cửa);
- Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với các xã): Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí 02 công chức (01 công chức phụ trách Địa chính - Xây dựng, 01 công chức phụ trách Đô thị và Môi trường/hoặc Nông nghiệp và Môi trường).
- Văn hóa - Xã hội: Bố trí 02 công chức, gồm: Văn hóa - Xã hội (phụ trách Văn hoá - Thông tin, Thể dục - Thể thao, Y tế, Giáo dục, Gia đình) và Văn hóa - Xã hội (phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, giảm nghèo).

2. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã loại 2 gồm các chức vụ, chức danh sau đây:

a) Đối với xã, thị trấn được bố trí 20 người, gồm:

- Cán bộ: Bổ trí chức vụ cán bộ như cấp xã loại 3 và bổ sung thêm 01 chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Công chức: Bổ trí chức danh công chức như cấp xã loại 3 và bổ sung thêm 01 chức danh, gồm: Văn phòng - Thống kê (phụ trách Kinh tế - Kế hoạch).

b) Đối với phường được bổ trí 21 người, gồm:

- Cán bộ: Bổ trí chức vụ cán bộ như cấp xã loại 3 và bổ sung thêm 01 chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

- Công chức: Bổ trí chức danh công chức như cấp xã loại 3 và bổ sung thêm 02 chức danh, gồm: Văn phòng - Thống kê (phụ trách Kinh tế - Kế hoạch) và Tư pháp - Hộ tịch (phụ trách hộ tịch kiêm bộ phận một cửa).

3. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã loại 1 gồm các chức vụ, chức danh sau đây:

a) Đối với xã, thị trấn được bổ trí 22 người, gồm:

- Cán bộ: Bổ trí chức vụ cán bộ như cấp xã, thị trấn loại 2.

- Công chức: Bổ trí chức danh công chức như cấp xã, thị trấn loại 2 và bổ sung thêm 02 chức danh, gồm: Văn phòng - Thống kê (phụ trách văn phòng, trực một cửa) và Tư pháp - Hộ tịch (phụ trách hộ tịch kiêm bộ phận một cửa).

b) Đối với phường được bổ trí 23 người, gồm:

- Cán bộ: Bổ trí chức vụ cán bộ như phường loại 2.

- Công chức: Bổ trí chức danh công chức như phường loại 2 và bổ sung thêm 02 chức danh, gồm: Văn phòng - Thống kê (phụ trách văn phòng, trực một cửa) và Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường (phụ trách Xây dựng - Đô thị).

4. Ngoài số lượng cán bộ, công chức quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, đối với các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi nhập từ 02 đơn vị hành chính được bổ trí nhiều hơn 10 người; các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi nhập từ 03 đơn vị hành chính được bổ trí nhiều hơn 20 người. Chậm nhất là 05 năm kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính mới phải thực hiện đúng theo quy định.

Điều 2. Bổ sung Điều 2a như sau

“Điều 2a. Điều khoản chuyển tiếp

Từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho đến khi bầu ra Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, việc bổ trí số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.”

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 07, Cách mạng tháng Tám, Phường An Hội, TP.Bến Tre;

Điện thoại liên hệ: 0275.3822115 - 3827529; Fax: 0275.3822134;

E-mail: congbaobentre@bentre.gov.vn;

Website: congbao.bentre.gov.vn